

Số: 214/TB-MNSH

Gò Vấp, ngày 28 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

**Công khai về thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác
của Trường Mầm non Sen Hồng
Năm học 2024 - 2025**

Căn cứ Công văn số 5828/UBND-TCKH-GDDT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc quận năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Biên bản họp thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ trẻ các lớp ngày 27/10/2024 về việc thống nhất thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 213/KH-MNHN ngày 28/10/2024 về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của Trường Mầm non Sen Hồng năm học 2024 - 2025;

Trường Mầm non Sen Hồng thông báo công khai về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác trong năm học 2024 - 2025 như sau:

Stt	Nội dung thu	Mức thu NH 2024-2025
I	Thu học phí	
	Nhà trẻ	200.000đ/ tháng
	Mẫu giáo (Mầm, Chồi)	160.000đ/ tháng
	Mẫu giáo (Lá)	được miễn NH 2024-2025 từ ngày 01 tháng 9 năm 2024
II	Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND	
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	296.000đ/ tháng
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	126.000đ/ tháng
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn)	50.000đ/ ngày
4	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1, NQ04/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của HĐND Thành phố)	Nhà trẻ 170.000đ/ tháng Mẫu giáo 150.000đ/ tháng

5	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (không bao gồm khám nha học đường)	23.000đ/ năm
6	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh	20.000đ/ tháng
III Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác		
1	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường gồm các môn:	
	Vẽ	65.000đ/ tháng
	Võ	65.000đ/ tháng
	Thẻ dực nhịp điệu	65.000đ/ tháng
	Kỹ năng sống	120.000đ/ tháng
	Tiếng Anh với người nước ngoài	276.000đ/ tháng
IV Các khoản thu cho cá nhân học sinh		
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	172.000đ/ năm
2	Tiền mua sắm đồng phục học sinh	150.000đ/ bộ/ năm
3	Tiền học phẩm - học cụ - học liệu	
	3.1. Tiền học phẩm	50.000đ/ năm
	3.2. Tiền học cụ - học liệu	230.000đ/ năm
4	Tiền suất ăn trưa bán trú	37.000đ/ ngày
5	Tiền suất ăn sáng	18.000đ/ ngày
6	Tiền nước uống	14.000đ/ tháng

Nơi nhận:

- Cha mẹ trẻ các lớp;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Ngọc Thiên Trang